

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 2 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hải L, sinh năm 2003. ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện ở: khối B, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hải L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn N vào ngày 18/3/2022, được đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thấu hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ lẫn nhau. Hơn nữa, anh N chơi bời cờ bạc, đề đóm mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh N nhưng anh N không thay đổi. Do không chịu được cách sống của anh N nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 2/9/2024 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh N để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh và chị Lê Thị Hải L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 18/3/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau, quan điểm thường xuyên không thống nhất trong sinh hoạt cũng như trong làm ăn. Ngoài ra, sau khi kết hôn vợ chồng có ra C, Hải Phòng để làm ăn, sau khi hết mùa du lịch chị L có bàn với anh về quê xin việc song hai bên không thống nhất. Đến ngày 2/9/2024, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ khi chị L bỏ đi, anh không vào tìm, gần đây chị L có ra Hải Phòng làm ăn, anh có đến để nói chuyện động viên chị L quay về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không về. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế kể từ tháng 9/2024 đến nay. Nay anh xác định thực sự tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị L xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Chị L và anh N đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 29/5/2022 hiện đang ở với chị L. Nay ly hôn quan điểm của chị L xin được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh N chị L xin nuôi con anh nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh N đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83

Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh N; Giao con chung Nguyễn Ngọc Huyền A cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi; Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn N hiện đang cư trú tại huyện K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hải L và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống cùng nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều xác định thực sự tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn hoà giải để đoàn tụ. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hải L xin ly hôn anh Nguyễn Văn N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Huyền A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, giao cháu Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 29/5/2022 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Hải L và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Hải L là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hải L, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hải L và anh Nguyễn Văn N .

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Huyền A, sinh ngày 29/5/2022 cho chị Lê Thị Hải L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hải L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số 0006479 ngày 26 tháng 11 năm 2024. Chị L đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hải L và anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Đại Đức, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích